

**NGHỊ QUYẾT**

**Về mức thu phí sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố trong đô thị không vì mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 2161/TTr-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 27/BC-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Ban kinh tế và ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Đối tượng thu, mức thu**

**1. Đối tượng nộp phí**

Các tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố trong đô thị không vì mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

## 2. Mức thu phí

Nội dung thu phí	Mức thu (đồng/m <sup>2</sup> /tháng)
1. Làm bãi đỗ xe, giữ xe công cộng tạm thời để phục vụ nhu cầu kinh doanh hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân; Làm nơi kinh doanh, buôn bán cho hộ gia đình và cá nhân:	
a) Đường phố thuộc thành phố Nha Trang: - Loại 1: - Loại 2: - Loại 3: - Loại 4: - Loại 5: - Loại 6: - Loại 7: - Loại 8:	10.000 9.000 8.000 7.000 6.000 5.000 4.000 3.000
b) Đường phố thuộc các phường thuộc thành phố Cam Ranh, các phường thuộc thị xã Ninh Hòa và thị trấn các huyện Vạn Ninh, Diên Khánh, Cam Lâm: - Loại 1: - Loại 2: - Loại 3: - Loại 4: - Loại 5: - Loại 6:	7.000 6.000 5.000 4.000 3.000 2.000
2. Làm nơi tập kết tạm thời để trung chuyển hàng hóa, vật liệu xây dựng, sửa chữa công trình; Làm nơi tập kết tạm thời để vật tư, thiết bị phục vụ nhu cầu thi công hạ tầng kỹ thuật; Đào, lấp lòng đường, hệ phố trong đô thị để thi công công trình hạ tầng kỹ thuật.	30.000

Loại đường phố nêu trên được phân loại theo quy định tại Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành giá đất hàng năm.

### **Điều 2. Thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền thu phí**

#### 1. Đơn vị thu phí

Phí sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hệ phố trong đô thị không vì mục đích giao thông do các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp phép tổ chức thu.

#### 2. Quản lý, sử dụng tiền phí thu được

Nộp ngân sách 90% tổng số phí thu được, phần còn lại 10% để lại cho đơn vị phục vụ công tác thu phí.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Nghị quyết này thay thế Khoản 7, Mục 1 Nghị quyết số 08/2003/NQ-HĐND3 ngày 24/12/2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thu phí trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Khoản 8, Mục 1 Nghị quyết số 20/NQ/2001/HĐND ngày 20/02/2001 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thu phí, lệ phí và mức huy động đóng góp xây dựng trường học;

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này;

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa V, kỳ họp thứ 4 thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, CP;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VP. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo (2 bản);
- Lưu VT, VN, ĐN.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần An Khánh**